

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM
CÔNG TY TNHH MTV CAO SU QUẢNG TRỊ

BẢNG TỔNG HỢP THU NHẬP CÁN BỘ GIÁN TIẾP NĂM 2017
CÔNG TY TNHH MTV CAO SU QUẢNG TRỊ

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	TIỀN LƯƠNG			TỔNG TIỀN THƯỜNG	TỔNG THU NHẬP	GHI CHÚ
			TỔNG TIỀN LƯƠNG 2017	SỐ THÁNG	BÌNH QUÂN /THÁNG			
VIÊN CHỨC QUẢN LÝ			2.208.353.751			204.900.000	2.413.253.751	
1	Văn Lưu	TV HĐTV, kiêm TGD	333.870.000	12	27.822.500	30.100.000	363.970.000	
2	Văn Đức Dũng	TV HĐTV, kiêm Phó TGD	290.989.000	12	24.249.083	26.400.000	317.389.000	
3	Nguyễn Hữu Hạnh	Chủ tịch HĐTV	324.077.600	12	27.006.467	28.000.000	352.077.600	
4	Nguyễn Đại Dương	TV HĐTV, kiêm Phó TGD	234.188.351	12	19.515.696	26.400.000	260.588.351	
5	Mai Xuân Thanh	TV HĐTV, kiêm chủ tịch CĐ	290.989.000	12	24.249.083	26.400.000	317.389.000	
6	Nguyễn Thị Thanh	TV HĐTV, kiêm Phó TGD	185.718.800	8	23.214.850	17.000.000	202.718.800	
7	Hoàng Văn Quang	Kiểm soát viên	282.786.000	12	23.565.500	26.400.000	309.186.000	
8	Nguyễn Chơn Biên	Kế toán trưởng	265.735.000	12	22.144.583	24.200.000	289.935.000	
VĂN PHÒNG CÔNG TY			3.246.246.670			550.400.000	3.796.646.670	
1	Nguyễn Tri Khiêm	Trưởng phòng	104.585.048	12	8.715.421	16.300.000	120.885.048	
2	Nguyễn Thị Hải Yến	Trưởng phòng	65.511.557	12	5.459.296	15.200.000	80.711.557	
3	Trần Nô	Trưởng phòng	94.865.994	12	7.905.500	16.300.000	111.165.994	
4	Nguyễn Văn Trung	Trưởng phòng	82.676.648	12	6.889.721	17.800.000	100.476.648	
5	Ngô Ngọc Thế	Chánh VP ĐU	93.935.280	12	7.827.940	13.300.000	107.235.280	
6	Trương Công Tâm	Chánh văn phòng ĐU kiêm KSV	156.035.398	12	13.002.950	16.300.000	172.335.398	
7	Phạm Thị Vân	Phó phòng	96.866.514	12	8.072.210	16.800.000	113.666.514	
8	Phan Thị Vân	Phó phòng	92.239.171	12	7.686.598	13.800.000	106.039.171	
9	Nguyễn Văn Huỳnh	Phó Phòng	93.740.229	12	7.811.686	13.800.000	107.540.229	
10	Lê Thị Ngọc Yến	Nhân viên	77.080.153	12	6.423.346	9.800.000	86.880.153	
11	Tạ Thị Hải Yến	Phó phòng	69.217.222	12	5.768.102	9.800.000	79.017.222	
12	Lê Hồ Tố Trinh	Phó Phòng	79.511.798	12	6.625.983	12.300.000	91.811.798	

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	TIỀN LƯƠNG			TỔNG TIỀN THUỜNG	TỔNG THU NHẬP	GHI CHÚ
			TỔNG TIỀN LƯƠNG 2017	SỐ THÁNG	BÌNH QUAN /THÁNG			
13	Bùi Thị Mỹ Hạnh	Nhân viên	68.410.436	12	5.700.870	10.800.000	79.210.436	
14	Lê Tiến Đức	Phó Phòng	79.658.030	12	6.638.169	14.800.000	94.458.030	
15	Trương T Diệu Huyền	Nhân viên	69.024.611	12	5.752.051	9.800.000	78.824.611	
16	Phạm Thị Hồng Thắng	Nhân viên	27.333.705	3	9.111.235	9.500.000	36.833.705	
17	Nguyễn T Hương Thùy	Nhân viên	44.810.190	12	3.734.183	9.800.000	54.610.190	
18	Nguyễn Thị Huyền	Trưởng ban nữ công Công ty	72.853.004	12	6.071.084	13.800.000	86.653.004	
19	Lê Thị Hà	Nhân viên	62.661.177	12	5.221.765	10.800.000	73.461.177	
20	Trương Quang Cảnh	Nhân viên	62.661.177	12	5.221.765	10.800.000	73.461.177	
21	Lê Trung Dũng	Nhân viên	70.685.780	12	5.890.482	14.800.000	85.485.780	
22	Nguyễn Xuân Thành	Nhân viên	63.201.111	12	5.266.759	12.300.000	75.501.111	
23	Nguyễn T Xuân Tâm	Nhân viên	40.453.718	12	3.371.143	10.800.000	51.253.718	
24	Nguyễn Đình Tuấn	Trưởng phòng	96.073.520	12	8.006.127	16.300.000	112.373.520	
25	Nguyễn Phú Phong	Phó phòng	82.520.631	12	6.876.719	11.900.000	94.420.631	
26	Lê Đức Phôn	Nhân viên	78.112.073	12	6.509.339	4.300.000	82.412.073	
27	Đinh Thị Cẩm Vân	Nhân viên	55.782.683	12	4.648.557	9.800.000	65.582.683	
28	Nguyễn Đức Hiếu	Nhân viên	38.862.500	12	3.238.542	1.800.000	40.662.500	
29	Lê Chí Nhi	Phụ trách phòng	61.528.111	12	5.127.343	12.300.000	73.828.111	
30	Trần Đức Minh	Nhân viên	62.925.111	12	5.243.759	11.300.000	74.225.111	
31	Ngô Thị Minh Nguyệt	Nhân viên	63.119.450	12	5.259.954	8.800.000	71.919.450	
32	Hoàng T Thùy Loan	Nhân viên	42.780.987	12	3.565.082	9.800.000	52.580.987	
33	Lê Văn Bắc	Lái xe	62.272.705	12	5.189.392	12.300.000	74.572.705	
34	Nguyễn Quang Hải	Lái xe	62.691.239	12	5.224.270	10.300.000	72.991.239	
35	Hoàng Trung Hải	Lái xe	57.245.177	12	4.770.431	12.300.000	69.545.177	
36	Lê Bá Thông	Lái xe	9.242.727	12	770.227	1.500.000	10.742.727	
37	Hoàng Thị Thắm	Nhân viên	48.651.355	12	4.054.280	7.800.000	56.451.355	
38	Nguyễn Thị Thùy	Nhân viên	51.118.493	12	4.259.874	10.800.000	61.918.493	
39	Văn Thị Mỹ Hương	Nhân viên	50.495.059	12	4.207.922	10.800.000	61.295.059	
40	Lê Thị Hòe	Nhân viên	46.368.809	12	3.864.067	8.800.000	55.168.809	
41	Trần Đình Nam	Bảo vệ	61.478.177	12	5.123.181	10.800.000	72.278.177	

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	TIỀN LƯƠNG			TỔNG TIỀN THƯỜNG	TỔNG THU NHẬP	GHI CHÚ
			TỔNG TIỀN LƯƠNG 2017	SỐ THÁNG	BÌNH QUÂN /THÁNG			
42	Nguyễn Văn Linh	Bảo vệ	55.310.493	12	4.609.208	9.800.000	65.110.493	
43	Dương Ngọc Chân	Bảo vệ	55.310.493	12	4.609.208	9.800.000	65.110.493	
44	Nguyễn Xuân Sơn	Bảo vệ	39.692.993	12	3.307.749	3.300.000	42.992.993	
45	Nguyễn Trí Tú	Nhân viên	48.568.085	12	4.047.340	9.800.000	58.368.085	
46	Nguyễn Đình Cường	Nhân viên	66.110.319	12	5.509.193	13.300.000	79.410.319	
47	Lê Thị Thuận	PCT CĐ cty	90.306.503	12	7.525.542	16.800.000	107.106.503	
48	Nguyễn Công Tình	Phó phòng	86.768.521	12	7.230.710	100.000	86.868.521	
49	Văn Tấn Khánh	Nhân viên	4.892.500	12	407.708	16.300.000	21.192.500	
	TIỂU ĐỘI		290.334.981			52.100.000	343.834.981	
1	Nguyễn Quang Sơn	Nhân viên	72.355.846	12	6.029.654	11.900.000	84.255.846	
2	Nguyễn Văn Hồng	Thủ kho	58.246.538	12	4.853.878	10.900.000	69.146.538	
3	Nguyễn Nhật Tân	KCS	65.473.865	12	5.456.155	10.900.000	76.373.865	
4	Nguyễn Văn Quang	KCS	46.029.375	12	3.835.781	9.900.000	55.929.375	
5	Trần Đức Dũng	KCS	48.229.357	12	4.019.113	9.900.000	58.129.357	
	CƠN TIỀN		468.771.815			98.072.000	566.843.815	
1	Ngô Thế Giao	Quyền GD Nông trường	75.078.041	12	6.256.503	18.412.000	93.490.041	
2	Lê Phước Luật	Phó Giám đốc	81.719.065	12	6.809.922	16.520.000	98.239.065	
3	Trần Thị Thùy Phương	Nhân viên	60.090.651	12	5.007.554	10.800.000	70.890.651	
4	Ngô Thị Ngọc Bích	Nhân viên	49.484.988	12	4.123.749	8.800.000	58.284.988	
5	Lê Văn Thiên	Đội trưởng	35.446.545	3	11.815.515	14.500.000	49.946.545	
6	Nguyễn Văn Tiến	Đội trưởng	53.502.590	12	4.458.549	14.800.000	68.302.590	
7	Nguyễn Văn Long	Đội trưởng	58.625.503	12	4.885.459	4.860.000	63.485.503	
8	Nguyễn Đức Toàn	Đội trưởng	42.710.000	12	3.559.167	6.380.000	49.090.000	
9	Nguyễn Đăng Sỹ	Nhân viên	6.949.787			2.000.000	8.949.787	
10	Dương Quốc Tráng	Đội trưởng	5.164.645			1.000.000	6.164.645	
	BẦY TỰ		551.033.889			109.198.193	660.232.082	
1	Lê Tư Thông	GD Nông trường	87.351.052	12	7.279.254	20.683.000	108.034.052	
2	Trần Anh Tuấn	Nhân viên	54.066.169	12	4.505.514	11.478.723	65.544.892	
3	Hoàng Kim Lộc	Nhân viên	56.884.962	12	4.740.414	11.285.823	68.170.785	

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	TIỀN LƯƠNG			TỔNG TIỀN THƯỜNG	TỔNG THU NHẬP	GHI CHÚ
			TỔNG TIỀN LƯƠNG 2017	SỐ THÁNG	BÌNH QUÂN /THÁNG			
4	Lê Văn Niệm	Nhân viên	63.636.169	12	5.303.014	10.800.000	74.436.169	
5	Nguyễn Văn Đoàn	Đội trưởng	72.921.529	12	6.076.794	13.312.023	86.233.552	
6	Trần Hậu Trung	Đội trưởng	66.741.347	12	5.561.779	15.038.625	81.779.972	
7	Lê Thái Hòa	Đội trưởng	71.823.130	12	5.985.261	13.300.000	85.123.130	
8	Nguyễn Khoa An	Đội trưởng	77.609.531	12	6.467.461	13.300.000	90.909.531	
	TRƯỜNG SƠN		320.148.301			67.900.000	388.048.301	
1	Trần Nguyên Y	GD Nông trường	25.512.134			15.300.000	40.812.134	
2	Trương Văn Hàm	Phó giám đốc NT	65.664.122	12	5.472.010	11.800.000	77.464.122	
3	Hoàng Thị Minh Huệ	Nhân viên	59.909.384	12	4.992.449	9.800.000	69.709.384	
4	Nguyễn Thị Kim Huệ	Nhân viên	53.812.717	12	4.484.393	8.800.000	62.612.717	
5	Hoàng Văn Biên	Đội trưởng đội 1	52.011.332	12	4.334.278	9.800.000	61.811.332	
6	Trần Xuân Đức	Đội trưởng đội 3	63.238.611	12	4.864.509	12.400.000	75.638.611	
	ĐỐC MIẾU		610.178.934			107.567.400	717.746.334	
1	Phan Văn Nam	GD Nông trường	85.086.214	12	7.090.518	16.300.000	101.386.214	
2	Lê Quốc Hiếu	Phó giám đốc NT	69.127.341	12	5.760.612	17.824.000	86.951.341	
3	Trần Anh Nhân	Đội trưởng	60.632.060	12	5.052.672	4.300.000	64.932.060	
4	Nguyễn Văn Tuấn	Đội trưởng	63.862.633	12	5.321.886	11.800.000	75.662.633	
5	Nguyễn Biên	Đội trưởng	70.293.672	12	5.857.806	11.800.000	82.093.672	
6	Nguyễn Thị Kim Chi	Nhân viên	59.900.224	12	4.991.685	12.938.600	72.838.824	
7	Hoàng Thị Phẩm	Nhân viên	50.853.351	12	4.237.779	7.800.000	58.653.351	
8	Nguyễn Thị Hương	Nhân viên	52.020.445	12	4.335.037	11.004.800	63.025.245	
9	Lê Minh Thiện	Đội trưởng	63.368.056	12	5.280.671	11.800.000	75.168.056	
10	Nguyễn Xuân Sơn	Đội trưởng	22.038.749	12	1.836.562		22.038.749	
11	Võ Văn Quyết	Nhân viên	3.969.293				3.969.293	
12	Trần Minh Đức	Nhân viên	9.026.896			2.000.000	11.026.896	
	XNCB		688.191.903			129.271.000	817.462.903	
1	Văn Đoàn	Phó giám đốc XNCB	77.697.870	12	6.474.823	15.000.000	92.697.870	
2	Hoàng Phước Trung	Nhân viên	66.439.417	12	5.536.618	15.012.000	81.451.417	
3	Nguyễn Hữu Trung	Nhân viên	54.246.177	12	4.520.515	9.500.000	63.746.177	

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	TIỀN LƯƠNG			TỔNG TIỀN THƯỜNG	TỔNG THU NHẬP	GHI CHÚ
			TỔNG TIỀN LƯƠNG 2017	SỐ THÁNG	BÌNH QUÂN /THÁNG			
4	Nguyễn Văn Trung	Nhân viên	64.880.837	12	5.406.736	9.500.000	74.380.837	
5	Trần Thị P. Thảo	Nhân viên	57.816.664	12	4.818.055	11.759.000	69.575.664	
6	Trần Văn Thiện	Nhân viên	59.545.882	12	4.962.157	9.500.000	69.045.882	
7	Nguyễn Trí Hoàng	Nhân viên	55.984.077	12	4.665.340	9.500.000	65.484.077	
8	Trần Thị Bích Quý	Nhân viên	54.246.177	12	4.520.515	9.500.000	63.746.177	
9	Lê Văn Thành	Nhân viên	67.050.499	12	5.587.542	9.500.000	76.550.499	
10	Lê Đức Hiếu	Nhân viên	26.293.080	12	2.191.090	9.500.000	35.793.080	
11	Trần Viết Bảo	Nhân viên	53.796.079	12	4.483.007	10.500.000	64.296.079	
12	Lê Ngọc Linh	Nhân viên	50.195.143	12	4.182.929	10.500.000	60.695.143	
	QUYẾT THẮNG		318.599.674			76.383.000	394.982.674	
1	Nguyễn Thị Long	GD Nông trường	86.873.932	12	7.239.494	22.183.000	109.056.932	
2	Bùi Ngọc Lâm	Đội trưởng	64.319.547	12	5.359.962	14.800.000	79.119.547	
3	Nguyễn Bá Duy	Nhân viên	64.330.796	12	5.360.900	14.800.000	79.130.796	
4	Trần Thị Diệu Lý	Nhân viên	60.698.860	12	5.058.238	10.800.000	71.498.860	
5	Nguyễn Thị Hoài Nhi	Nhân viên	34.582.860	6	5.763.810	10.800.000	45.382.860	
6	Võ Văn Quyết	Nhân viên	7.793.679		7.793.679	3.000.000	10.793.679	
	BẾN HẢI		243.648.313			38.530.000	282.178.313	
1	Bùi Anh Tịnh	Nhân viên	55.668.313	12	4.639.026	9.800.000	65.468.313	
2	Nguyễn Văn Quốc	Giám đốc Nông trường	86.500.000	12	7.208.333	13.800.000	100.300.000	
3	Phùng Thị Thùy Linh	Nhân viên	42.936.000	12	3.578.000	6.130.000	49.066.000	
4	Trần Phúc Thắng	Đội trưởng	58.544.000	12	4.878.667	8.800.000	67.344.000	
	Y TẾ		836.573.696			111.310.000	947.883.696	
1	Lê Đình Xung	Giám đốc TT y tế	77.007.412	12	6.417.284	13.800.000	90.807.412	
2	Lê Xuân Diệu	Phó giám đốc TT y tế	74.397.186	12	6.199.766	10.800.000	85.197.186	
3	Nguyễn Đình Thắng	Nhân viên y tế	6.789.086	12	565.757	2.000.000	8.789.086	
4	Trần Thị Ngọc	Nhân viên y tế	58.465.134	12	4.872.095	6.380.000	64.845.134	
5	Hoàng Thị Liên	Nhân viên y tế	68.881.414	12	5.740.118	6.380.000	75.261.414	
6	Phạm Thị Minh Quý	Nhân viên y tế	64.728.702	12	5.394.058	6.380.000	71.108.702	

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	TIỀN LƯƠNG			TỔNG TIỀN THƯỜNG	TỔNG THU NHẬP	GHI CHÚ
			TỔNG TIỀN LƯƠNG 2017	SỐ THÁNG	BÌNH QUẢN /THÁNG			
7	Hoàng Thị Hà	Nhân viên y tế	61.519.099	12	5.126.592	6.380.000	67.899.099	
8	Nguyễn Thị Hải Yến	Nhân viên y tế	53.895.784	12	4.491.315	6.380.000	60.275.784	
9	Trịnh Đăng Phúc	Nhân viên y tế	47.974.384	12	3.997.865	6.380.000	54.354.384	
10	Lê Đình Long	Nhân viên y tế	51.464.099	12	4.288.675	6.380.000	57.844.099	
11	Nguyễn Thị Tú	Nhân viên y tế	38.377.484	12	3.198.124	6.380.000	44.757.484	
12	Đào Thị Thanh Hà	Nhân viên y tế	41.880.573	12	3.490.048	6.130.000	48.010.573	
13	Nguyễn Thị Thu Hiền	Nhân viên y tế	43.798.384	12	3.649.865	8.800.000	52.598.384	
14	Nguyễn Thị Nhân	Nhân viên y tế	34.964.103	6	5.827.350	6.130.000	41.094.103	
15	Nguyễn Thị Diệp Hà	Nhân viên y tế	26.430.642	12	2.202.553	6.130.000	32.560.642	
16	Phan Văn Dân	Nhân viên kế toán	81.974.164	12	6.831.180	6.380.000	88.354.164	
17	Nguyễn Thị Ngọc Thùy	Nhân viên kế toán	4.026.048	1	4.026.048	100.000	4.126.048	
DỰ ÁN SA MÙI - LÀO			731.979.223			103.800.000	835.779.223	
1	Trương Minh.Đức	Trưởng Ban	107.100.000	12	8.925.000	12.200.000	119.300.000	
2	Nguyễn Đức Mẫn	Phó Ban	83.300.000	12	6.941.667	12.200.000	95.500.000	
3	Phạm Văn Tuấn	PT Kế toán	75.091.666	12	6.257.639	7.700.000	82.791.666	
4	Lê Minh Tuyền	NV Kỹ thuật	65.450.000	12	5.454.167	7.700.000	73.150.000	
5	Hoàng Văn Dương Phi	NV Kỹ thuật	65.450.000	12	5.454.167	7.700.000	73.150.000	
6	Phan Quang Hoài	NV Kỹ thuật	62.100.000	12	5.175.000	7.700.000	69.800.000	
7	Hồ Ngọc Quốc	NV Kỹ thuật	65.450.000	12	5.454.167	7.700.000	73.150.000	
8	Nguyễn Xuân Huy	NV Kỹ thuật	65.450.000	12	5.454.167	7.700.000	73.150.000	
9	Trương Lê Bá Tiến	Lái xe	57.891.666	12	4.824.306	6.700.000	64.591.666	
10	Trương Minh Hoài	NV Kỹ thuật	27.450.000	2	13.725.000	7.500.000	34.950.000	
11	Nguyễn Dương Hà Linh	NV Ktoán	0	12	0		0	
12	Phạm Minh Tấn	PT Kế toán	28.187.557			9.500.000	37.687.557	
13	Nguyễn Ngọc Linh	Lái xe	5.854.167			2.000.000	7.854.167	
14	Hoàng Long	Lái xe	562.500				562.500	
15	Trần Việt Trung	NV Kỹ thuật	22.641.667			7.500.000	30.141.667	
VUXN			49.825.495			8.800.000	58.625.495	
1	Nguyễn Hữu Thuận	Đội trưởng	49.825.495	12	4.152.125	8.800.000	58.625.495	

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	TIỀN LƯƠNG			TỔNG TIỀN THƯỜNG	TỔNG THU NHẬP	GHI CHÚ
			TỔNG TIỀN LƯƠNG 2017	SỐ THÁNG	BÌNH QUAN /THÁNG			
	XNTH		133.834.400			8.500.000	142.334.400	
1	Lê Bá Thông	Lái xe	44.400.000	12	3.700.000	300.000	44.700.000	
2	Lê Thị Tùng Oanh	Nhân viên	4.400.000			300.000	4.700.000	
3	Nguyễn Thị Thắm	Nhân viên	37.700.000	12	3.141.667	3.300.000	41.000.000	
4	Nguyễn Thị Thu Huyền	Nhân viên	2.700.000			300.000	3.000.000	
5	Nguyễn Văn Toàn	Nhân viên	44.634.400	12	3.719.533	4.300.000	48.934.400	
	TỔNG CỘNG		10.697.721.046			1.666.731.593	12.365.852.638	

LẬP BIỂU

[Signature]

Đinh Thị Cẩm Vân

KẾ TOÁN TRƯỞNG

[Signature]
Nguyễn Chơn Biên

TỔNG GIÁM ĐỐC



Văn Lưu

